

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI INOX TRANG KHOA

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI INOX TRANG KHOA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRANG KHOA INOX CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH SX&TM INOX TRANG KHOA

2. Mã số doanh nghiệp: 2400795890

3. Ngày thành lập: 30/05/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Hưng Thịnh, Xã Đức Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: (0240)3569696

Fax: (0240)3563791

Email: trangkhoaltd@gmail.com

Website: thietbipinox.net.vn-
inoxtrangkhoa.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
5.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
6.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
7.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
8.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
9.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
10.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
11.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
12.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
13.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
14.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
15.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
16.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
17.	Sản xuất máy luyện kim	2823
18.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824

Thời gian đăng từ ngày 30/05/2016 đến ngày 29/06/2016

19.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
20.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
21.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
22.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
23.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
24.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
25.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
26.	Đúc sắt, thép	2431
27.	Đúc kim loại màu	2432
28.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511(Chính)
29.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
30.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
31.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
34.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
35.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
36.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
37.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
38.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
40.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
41.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
45.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
46.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
52.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
53.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
54.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
55.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212

56.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
57.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
58.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
59.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
60.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
61.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
62.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
63.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
64.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
65.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
66.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
67.	Xây dựng nhà các loại	4100
68.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
69.	Xây dựng công trình công ích	4220
70.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
71.	Phá dỡ	4311
72.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
73.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
74.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
75.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
76.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
77.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
78.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
79.	Bán buôn đồ uống	4633
80.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
81.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
82.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
83.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
84.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
85.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
86.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
87.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
88.	Cho thuê xe có động cơ	7710
89.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

90.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 4.999.900.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN QUYỀN

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 28/01/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121542877

Ngày cấp: 23/01/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15, khu 4, Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 15, khu 4, Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN QUYỀN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/01/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121542877

Ngày cấp: 23/01/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15, khu 4, Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 15, khu 4, Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang